

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXX ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc B - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Doãn H - Sinh năm 1986

Địa chỉ: phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị B, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị Ngọc B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Doãn H kết hôn với nhau vào ngày 03/12/2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngay từ ngày đầu chung sống. Nguyên nhân là do giữa chị và anh H tính tình không hợp, quan điểm, lối sống luôn trái ngược, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, khiến chị rơi vào tình trạng mệt mỏi căng thẳng triền miên. Kể từ ngày 26/12/2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị B xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh B không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 01 năm 2021 bị đơn anh Nguyễn Doãn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Ngọc B kết hôn với nhau ngày 06/11/2020 âm lịch (ngày 03/12/2020), có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp nhau về tính cách, quan điểm sống. Đến ngày 13/11/2020 âm lịch (ngày 26/12/2020) thì chị B bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, chị B xin ly hôn anh đồng ý

Về con chung: Anh và chị B không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Doãn H theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Doãn H kết hôn với nhau cuối năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị B bỏ về nhà mẹ đẻ ở, còn anh H vẫn ở tại địa phương, vợ chồng sống ly thân. Nay chị B làm đơn xin ly hôn anh H, quan điểm của phổ đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa anh H vắng mặt, chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung thêm nội dung nào khác.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS để xét xử. Về yêu cầu khởi kiện: đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56, Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc B khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Doãn H có địa chỉ tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Doãn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Siều 227, Điều 228 BLTTDS để xét xử.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Ngọc B, anh Nguyễn Doãn H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngay trong những ngày đầu chung sống.

Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm, lối sống luôn trái ngược, nên chỉ sau 23 ngày kết hôn, chị B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân nhau. Kể từ ngày ly thân, giữa chị B và anh H không ai quan tâm đến ai. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án chị B anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để hòa giải, không tham gia phiên tòa, mặc nhiên để chị B đơn phương ly hôn. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị B, xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Doãn H.

[3] *Về con chung*: Chị Lê Thị Ngọc B, anh Nguyễn Doãn H không có con chung

[4] *Về tài sản*: Chị B, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Ngọc B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1. 1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ngọc B được ly hôn anh Nguyễn Doãn H.

Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Doãn H không có con chung

Án phí: Chị B phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012816 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị B đã nộp đủ tiền án phí).

Chị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP.T;
- UBND phường H;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Huệ

Phạm Văn Hào

Nguyễn Thị Thương